

Bản án số: 101 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 12 - 2020
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Sơn

Ông Phạm Văn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 21(72 Mới) phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Anh Chu Việt Kh, sinh năm 1983; địa chỉ tạm trú hiện nay: Tổ 21(72 mới) phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn.Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05/6/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:* Tôi và anh Chu Việt Kh kết hôn vào năm 2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống của chúng tôi không hợp nhau, khác biệt nhau về công việc làm ăn cũng như nuôi dạy con nên dẫn đến vợ chồng dần lạnh nhạt tình cảm với nhau. Hiện mỗi người

sống mỗi nơi. Nay tôi xác định tình cảm không còn yêu thương anh Khánh nữa, nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung Chu Việt Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Chu Đức M - sinh ngày;17/10/2017. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Khánh cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hiện nay đã giải quyết xong nên xác định không có nợ chung.

* Bị đơn anh Chu Việt Kh tại bản tự khai có ý kiến trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Ngọc H kết hôn vào năm 2014. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống của chúng tôi không hợp nhau, vợ chồng mâu thuẫn về chính về công việc kinh doanh và nuôi dạy các con nên dẫn đến xích mích nhau và lạnh nhạt tình cảm với nhau. Nay chị H nộp đơn ly hôn tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Tôi xác định có 02 con chung Chu Việt Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Chu Đức M - sinh ngày: 17/10/2017. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho

VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS, bị đơn không chấp hành đúng.

Căn cứ vào Điều 51,56,58,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 47; Điều 147 BLTTDS Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Chu Việt Kh.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H và anh Chu Việt Kh.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Chu Việt Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Chu Đức M - sinh ngày; 17/10/2017 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Khánh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Chu Việt Kh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014. Hôn nhân của trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại UBND phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống vợ chồng bất đồng nhau trong sinh hoạt cũng như trong kinh doanh và nuôi dạy con. Từ đó luôn xảy ra xích mích, cãi vã nhau và dần lạnh nhạt tình cảm với nhau. Mâu thuẫn như vậy kéo dài đến nay vẫn không thay đổi. Từ đầu năm 2020 anh chị không còn chung sống cùng nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị Hoa xác định tình cảm không còn yêu thương anh Khánh nữa nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn anh Chu Việt Kh cũng xác định mâu thuẫn như chị Hoa trình bày, nay chị Hoa xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai anh chị đã không còn giữ được điều này. Cả hai đều không cố gắng tìm kiếm điểm chung cùng như tìm giải pháp để cứu vãn cuộc hôn nhân vợ chồng, nên càng tạo thêm rạn nứt tình cảm có nứu kéo cũng không đem lại kết quả gì. Tại phiên tòa cả hai anh chị đều có nguyện vọng được ly hôn. Thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh Kh là phù hợp.

[6] Về con chung: Chị Hoa và anh Khánh có 02 con chung tên Chu Việt Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Chu Đức M- sinh ngày;17/10/2017. Ly hôn cả chị H và anh Kh đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị H và anh Kh thì thấy đều là chính đáng, tuy nhiên giao con cho ai nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần của cháu thì cần phải xem xét. Hiện nay các cháu Chu Việt Kh và Chu Đức M còn nhỏ chưa tự biết tự lập cũng như chưa tự biết phòng vệ bản thân. Mặt khác các cháu từ nhỏ đến nay đều sống cùng nhau và đang với mẹ ổn định. Do vậy, không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của các cháu nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung cho chị Hoa nuôi dưỡng là phù hợp. Yêu cầu nuôi con của anh Kh HĐXX không chấp nhận. về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị Hoa và anh Khánh đều xác định không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị H và anh Kh đều xác định không có.

[9] Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ nguyên đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Chu Việt Kh.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Chu Việt Kh.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Chu Việt Kh, sinh ngày 21/6/2014 và Chu Đức M - sinh ngày: 17/10/2017 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, anh Chu Việt Kh không phải cấp dưỡng

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ chị Nguyễn Ngọc H phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0009989 ngày 17 tháng 7 năm 2020

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Mỹ An quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Anh